

Số: 1582 /2015/QĐ-UBND

Can Lộc, ngày 21 tháng 7 năm 2015

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định 01/2014/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 "về việc ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi và công tác thú y giai đoạn 2014 - 2016"

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản pháp luật ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị quyết số 90/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về "Ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Hà Tĩnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới";

Căn cứ Quyết định 67/2014/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của UBND tỉnh "về việc ban hành Quy định thực hiện một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp Hà Tĩnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới";

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/11/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện và Đề án số 816/ĐA-UBND của UBND huyện về phát triển chăn nuôi giai đoạn 2012-2015 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 27/12/2011 của Hội đồng nhân dân huyện về phát triển chăn nuôi giai đoạn 2011- 2015 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND huyện "Về việc ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi và công tác thú y huyện Can Lộc giai đoạn 2014 - 2016";

Xét đề nghị của phòng: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện về sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi và công tác thú y huyện giai đoạn 2014 - 2016; sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND huyện, kết quả thẩm định của phòng Tư pháp tại Văn bản số 79/TP ngày 20/7/2015,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bãi bỏ một số Điều của Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi và công tác thú y huyện theo Quyết định số

01/2014/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND huyện Can Lộc giai đoạn 2014 - 2016 như sau:

1. Bãi bỏ điểm a, b mục 1, Điều 6 về phát triển chăn nuôi lợn; Mục 1, Mục 3, Điều 9 về phát triển nuôi trồng thủy sản; Điểm b Mục 2 Điều 11 về công tác Thú y, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm.

2. Sửa đổi, bổ sung Mục 1, Điều 8 về phát triển chăn nuôi bò như sau:

- Hỗ trợ người chăn nuôi đầu tư xây dựng chuồng trại nuôi bò và mua con giống có quy mô 5 con bò lai giống Zê bu trở lên (Chỉ hỗ trợ một lần khi xây dựng mới chuồng trại và mua thả con giống với nhóm bò trên) mức hỗ trợ 1 triệu đồng/ con, tối đa không quá 10 triệu đồng/cơ sở.

- Hỗ trợ người chăn nuôi đầu tư bò thịt chất lượng cao liên kết với doanh nghiệp đầu tư xây dựng mới chuồng trại và mua thả con giống bò thịt chất lượng cao (với giống bò Charolais, Res Angus, Limousin, 3 B, Droughtmaster) có quy mô từ 20 con trở lên với hình thức khép kín, mức hỗ trợ 30 triệu đồng/cơ sở (chỉ hỗ trợ một lần khi xây dựng mới chuồng trại và mua thả con giống bò lai chất lượng cao).

3. Sửa đổi Mục 2, Điều 10 về phát triển các loại mô hình tổng hợp như sau: Hỗ trợ một lần cho người sản xuất mô hình kinh tế nông nghiệp tổng hợp với mức 05 triệu đồng/mô hình (chỉ hỗ trợ một lần), đối với các mô hình có doanh thu 01 năm đạt từ 500 triệu đồng trở lên.

4. Sửa đổi Mục 3, Điều 6 về phát triển chăn nuôi lợn như sau: Hỗ trợ 05 triệu đồng/ hộ chăn nuôi lợn siêu nạc theo mô hình liên kết với doanh nghiệp, được Sở Nông nghiệp và PTNT xác nhận các trại lợn nái để đầu tư xây dựng mới chuồng trại với hình thức khép kín quy mô nuôi từ 20 con/lứa trở lên có bể Biogas hoặc sử dụng đệm lót sinh học đảm bảo vệ sinh môi trường, chuồng trại xây dựng đảm bảo theo quy định hướng dẫn số 5355/SNN-TY ngày 27/12/2014 về việc ban hành mẫu thiết kế định hình chuồng trại chăn nuôi lợn quy mô vừa và nhỏ.

- Hỗ trợ người chăn nuôi lợn nái siêu nạc (100% máu ngoại) cấp ông bà, bố mẹ có quy mô từ 5 con trở lên/hộ, có hồ sơ lý lịch rõ ràng với mức hỗ trợ 2 triệu đồng/con/hộ, tối đa không quá 20 triệu đồng/ hộ.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 về quy trình kiểm tra, nghiệm thu, thủ tục thanh toán như sau:

5.1. Quy trình thực hiện hỗ trợ đối với Tổ chức, đơn vị (bao gồm các đơn vị thuộc UBND huyện):

a) Hồ sơ: Căn cứ nội dung được hỗ trợ theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND huyện và Quyết định này, các tổ chức, đơn vị được hỗ trợ nộp 02 bộ hồ sơ về UBND huyện (01 bộ về phòng Nông nghiệp & PTNT; 01 bộ về phòng Tài chính - KH), hồ sơ gồm: Tờ trình xin hưởng chính sách, kèm theo bảng tổng hợp thể hiện quy mô, đối tượng, địa điểm, kinh phí thực hiện.

b) Thời gian nhận hồ sơ: Được chia thành 04 đợt/năm:

Đợt 1: Thời gian nộp hồ sơ từ ngày 01/3 đến 10/3.

Đợt 2: Thời gian nộp hồ sơ từ ngày 01/6 đến 10/6.

Đợt 3: Thời gian nộp hồ sơ từ ngày 01/9 đến 10/9.

Đợt 4: Thời gian nộp hồ sơ từ ngày 01/12 đến 10/12.

c) Tổ chức nghiệm thu và cấp phát kinh phí:

- Căn cứ Tờ trình (bản chính) và hồ sơ hợp lệ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, đơn vị, phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - KH kiểm tra, nghiệm thu tham mưu trình UBND huyện xem xét, quyết định phân bổ kinh phí theo quy định.

- Sau khi có quyết định phân bổ của UBND huyện, phòng Tài chính - KH căn cứ các hồ sơ liên quan thực hiện cấp phát và thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định.

- Thực hiện quyết toán hỗ trợ: Hàng năm Phòng Tài chính - KH chủ trì phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT thực hiện kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định.

5.2. Quy trình hỗ trợ đối với các cá nhân, hộ gia đình, Doanh nghiệp, HTX, Tổ hợp tác trên địa bàn xã, thị trấn quản lý:

a) Hồ sơ: Đối tượng được hỗ trợ căn cứ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND huyện và Quyết định này làm đơn xin hưởng chính sách gửi trực tiếp cho UBND xã; UBND xã thành lập Đoàn nghiệm thu cấp xã, tổng hợp và gửi 02 bộ hồ sơ về UBND huyện (01 bộ về Phòng Nông nghiệp & PTNT, 01 bộ về phòng Tài chính - KH), hồ sơ gồm:

- Biên bản nghiệm thu cấp xã (thể hiện được nội dung, quy mô, đối tượng, địa điểm, kinh phí thực hiện).

- Tờ trình đề nghị cấp ứng 50% kinh phí thực hiện chính sách.

- Quyết định phân bổ kinh phí cho các đối tượng được hưởng chính sách (kèm theo tổng hợp danh sách chi tiết của các đối tượng).

b. Thời gian nhận hồ sơ: Được chia thành 04 đợt/năm:

Đợt 1: Thời gian nộp hồ sơ từ ngày 01/3 đến 10/3.

Đợt 2: Thời gian nộp hồ sơ từ ngày 01/6 đến 10/6.

Đợt 3: Thời gian nộp hồ sơ từ ngày 01/9 đến 10/9.

Đợt 4: Thời gian nộp hồ sơ từ ngày 01/12 đến 10/12.

c) Tổ chức nghiệm thu và cấp phát kinh phí:

- Cấp phát kinh phí: Phòng Tài chính - KH chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT: Xem xét, tham mưu UBND huyện cấp ứng 50% kinh phí sau khi nhận được Tờ trình, Quyết định phân bổ của UBND xã.

- Sau khi có Quyết định cấp ứng kinh phí của UBND huyện, trong vòng 5 ngày phòng Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - KH thành lập Đoàn liên ngành phúc tra, kiểm tra, phân bổ kinh phí thực hiện chính sách của cấp xã.

- Số kinh phí còn lại (50%) được cấp sau khi Đoàn liên ngành cấp huyện hoàn thành phúc tra, kiểm tra (thực hiện đúng quy định) và UBND cấp xã có báo cáo quyết toán nội dung hỗ trợ. Trường hợp phát hiện việc hỗ trợ sai quy định thì phòng Tài chính - KH kịp thời tham mưu UBND huyện quyết định thu hồi số kinh phí đã chi sai quy định và UBND xã phải tự đảm bảo 50% số kinh phí còn lại (của tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ) để chi trả cho các đối tượng được hưởng chính sách trên địa bàn, chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ tịch UBND huyện.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ban hành; các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 29/4/2015 của UBND huyện Can Lộc.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng các phòng: Tư pháp, Nông nghiệp và PTNT, Tài Chính - Kế hoạch, Tài nguyên - Môi trường, Giám đốc kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT, Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy - HĐND;
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- UBMT Tổ quốc, Các đoàn thể cấp huyện;
- Các phòng, ban ngành cấp huyện;
- Lưu: VT, NN&PTNT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Võ Hữu Hào